

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 30,693 Thực hành

Môn học: OMH42 Sửa chữa, BD HT truyền lực

Giáo viên:.....*Bùi Văn Quân*.....

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ...*29/9*...đến...*11/12/2020*...

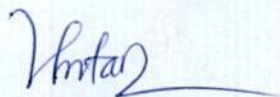
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	8		<i>Anh</i>	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	0			
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	0			
4	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	7			
5	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	8		<i>Đới</i>	
6	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	7			
7	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	7		<i>Dũng</i>	
8	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	8			
9	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	7			
10	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	7			
11	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	8			
12	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	7		<i>Hiếu</i>	
13	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	7		<i>Hùng</i>	
14	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	7		<i>Hữu</i>	
15	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	9		<i>Khải</i>	
16	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	7		<i>Linh</i>	
17	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	7		<i>Long</i>	
18	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	9		<i>Long</i>	
19	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	0			
20	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	7		<i>Lương</i>	
21	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	7		<i>Mạnh</i>	
22	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	7		<i>Ngọc</i>	
23	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	7		<i>Nhật</i>	
24	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	8		<i>Phú</i>	
25	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	8		<i>Phu</i>	
26	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	7		<i>Quang</i>	
27	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	7		<i>Quyết</i>	
28	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000	6		<i>Sơn</i>	
29	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	9		<i>Sơn</i>	
30	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	7		<i>Thắng</i>	
31	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	8		<i>Thuận</i>	
32	CD182625	Đào Xuân Tiến	22/08/2000	7		<i>Tiến</i>	
33	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	7		<i>Viên</i>	
34	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	7		<i>Tiến</i>	
35	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	8		<i>Tô</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	7		Trung	
37	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	9		Tự	
38	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	8		Văn	
39	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	8		Vinh	
40	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	7		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....90.....
Số sinh viên đạt:.....37.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....22/12/2020.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



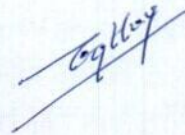
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Bùi Văn Quỳ

TRƯỞNG KHOA



**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**